

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NỘI DUNG GIAO ƯỚC THI ĐUA
Năm học 2024 - 2025**

TT	MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM	
			Điểm chuẩn	Tự đánh giá
1	Giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống (10đ)	1.1. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, ngành GD và các cấp quản lý	1,00	1,00
		1.2. Xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.	1,00	1,00
		1.3. Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cuộc vận động do ngành Giáo dục, các cấp quản lý triển khai.	1,00	1,00
		1.4. Không có giáo viên vi phạm pháp luật, đạo đức nhà giáo. <i>(Nếu vi phạm tập thể không xếp loại HTXSNV).</i>	1,00	1,00
		1.5. Giáo dục đạo đức học sinh tốt, không có HS vi phạm các quy định của pháp luật (vi phạm ATGT; tệ nạn xã hội; mua bán, tàng trữ pháo nổ...) Mỗi HS vi phạm ATGT có thông báo của Công an thì trừ 0,5 điểm Có từ 1,0% tổng HS toàn trường HS vi phạm ATGT trở lên không xếp tập thể HTXSNV Có từ 1,5% tổng HS toàn trường HS vi phạm ATGT trở lên không xếp TTLĐTT	5,00	4.00
		1.6. HS thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường. Không có HS vi phạm bạo lực học đường; mua bán, sử dụng thuốc lá điện tử,... đến mức phải xử lý kỷ luật	1,00	1,00
2	Công tác phổ cập, xây dựng XHHT, Khuyến học, khuyến tài (10đ)	2.1. Tổ chức điều tra, rà soát, thu thập thông tin chính xác. Thiết lập hồ sơ PCGD-XMC đầy đủ, đúng quy định, khoa học.	1,50	1,50
		2.2. Xử lý dữ liệu chính xác, hoàn thành hồ sơ PCGD-XMC đúng thời gian quy định.	1,50	1,50
		2.3. Đạt các tiêu chuẩn về phổ cập Trung học và Nghề:		
		Tiêu chuẩn huy động của đối tượng từ 15-18 tuổi, tỷ lệ trên 95%;	0,75	0,75
		Tiêu chuẩn hiệu quả đối tượng từ 18-21 tuổi, tỷ lệ trên 90%;	0,75	0,75
		2.4. Được công nhận phổ cập THCS mức độ 3	1,00	1,00
		2.5. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tỷ lệ huy động HS vào lớp 6 đạt 100%.	1,00	1,00
		2.6. Tỷ lệ học sinh bỏ học: + Không có HS bỏ học (*) + Dưới 0,3% (*) + Dưới 0,5% (*) <i>(*) Lấy mức đạt cao nhất</i> <i>Tỷ lệ bỏ học từ 0,5% trở lên không cho điểm.</i>	1,50 1,00 0,50	1,50
		2.7. Xây dựng xã hội học tập:		

TT	MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM	
			Điểm chuẩn	Tự đánh giá
		- Tham mưu tốt với địa phương trong việc tổ chức hoạt động có hiệu quả của các tổ chức của Hội Khuyến học, khuyến tài; Đăng kí các danh hiệu học tập: “công dân học tập”; “Cộng đồng học tập”; “Đơn vị học tập”; “Dòng họ học tập”...	1,00	1,00
		- Hồ sơ: + Xếp loại Tốt (*): + Xếp loại Khá (*): (*) Lấy mức đạt cao nhất	1,00 0,50	1,00 0,50
3	Hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục (40đ) (35đ)	3.1. Xây dựng, thực hiện KHGD nhà trường và chương trình nhà trường đúng quy định, phù hợp với đặc điểm nhà trường	2,00	2,00
		3.2. Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS	1,00	1,00
		3.3. Tổ chức các chuyên đề giáo dục học sinh (Chỉ tính điểm khi tổ chức có kế hoạch, báo cáo kết quả, minh chứng tổ chức thực hiện gửi về chuyên viên Phòng GDĐT phụ trách)		
		- An toàn giao thông (tối thiểu 02 lần/năm học)	1,50	1.00
		- Phòng, chống bạo lực học đường; xâm hại trẻ em	1,50	1.00
		- Phòng cháy chữa cháy; phòng chống đuối nước	1,50	1.00
		3.4. Giáo dục STEM		
		a) Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học STEM trong nhà trường đúng quy định, phù hợp với đặc điểm nhà trường.	1,00	1,00
		b) Xây dựng và thực hiện ít nhất 03 chủ đề STEM/HK	1,00	1,00
		3.5. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học		
		a) Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đúng quy định, phù hợp với đặc điểm nhà trường.	1,00	1,00
		b) Mỗi nhóm chuyên môn phải thực hiện được tối thiểu 01 nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học/học kỳ.	1,00	1,00
		3.6. Kiểm tra, đánh giá		
		a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch, hoạt động giáo dục của nhà trường (lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, thời gian kiểm tra, phạm vi kiến thức, công cụ và tiêu chí đánh giá...)	1,00	1,00
		b) Cập nhật kết quả kiểm tra, đánh giá kịp thời, đúng quy định vào sổ điểm, học bạ điện tử	1,00	1,00
		3.7. Tổ chức Hội thảo chuyên môn cấp thành phố		
		a) Trực tiếp lên lớp thể nghiệm	3,00	0
		b) Phối hợp tổ chức	2,00	0
		3.8. Tổ chức Hội thảo chuyên môn cấp thành phố Thủy Nguyên	2,00	2.00
		3.9. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường theo đúng quy định	2,00	2.00
		3.10. Kết quả giáo dục		
		a) Kết quả rèn luyện đạt loại tốt và khá đạt tỷ lệ 90% trở lên;	1,00	1,00

TT	MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM	
			Điểm chuẩn	Tự đánh giá
		Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện Đạt, Chưa đạt từ 0,7% trở xuống (Cứ tăng mỗi 0,1% thì trừ 0,25 điểm)	1,00	1,00
		b) Kết quả học tập từ khá trở lên tối thiểu đạt 60%	1,00	1,00
		Tỷ lệ HS Đạt, Chưa đạt từ 3% trở xuống (Cứ tăng mỗi 0,1% thì trừ 0,25 điểm)	1,00	1,00
		Học sinh giỏi các cấp		
		3.11. Số lượng HS dự thi HSG cấp thành phố TN: đủ và vượt theo số lượng phân bổ (Thấp hơn chỉ tiêu phân bổ: mỗi HS trừ 0,1 điểm)	1,00	1.00
		3.12. Thi học sinh giỏi cấp thành phố TN	4,00	2.5
		a) Trường THCS Lê Ích Mộc đứng đầu thành phố TN về vị thứ HSG	4,00	
		b) 30 trường còn lại: trường đứng vị thứ 1 được 3,9 điểm, cứ thấp đi 01 bậc trừ 0,1 điểm, trường đứng thứ 30 được 1,0 điểm.		
		3.13. Thi học sinh giỏi cấp thành phố (tính cả KHKT):		
		- Có học sinh/sản phẩm lọt vào đội tuyển chính thức	1,00	1.00
		- Mỗi học sinh/sản phẩm đạt giải: Nhất: 1,0 điểm; Nhì: 0,75 điểm; Ba: 0,5 điểm; Khuyến khích: 0,25 điểm (Cộng nhưng không vượt quá 4,0 điểm)	4,00	3.75
		3.14. Có HS đạt giải cấp quốc gia tại các cuộc thi: viết thư UPU; ATGT cho nụ cười ngày mai; KHKT	1,00	0
		Thi vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025		
		3.15. Tỷ lệ HS đăng ký xét tuyển /Số HS tốt nghiệp THCS (Không tính HS là VĐV đua thuyền học nhờ):		
		- Đạt từ 62% trở lên	1,00	1.00
		- Thấp hơn 62% cứ mỗi 1% trừ đi 0,1 điểm		
		3.16. Điểm trung bình các bài thi vào lớp 10 THPT công lập Công thức tính: $\{(Văn + Toán) \times 2 + Môn thứ 3\} / 5$		
		a) Đạt chỉ tiêu giao	Bỏ	
		b) Vượt trên chỉ tiêu giao, các trường được giao điểm TB: - từ 7,5 trở lên thì được cộng thêm 50% của số điểm TB đạt được; - từ 7,2 đến dưới 7,5 thì được cộng thêm 40% của số điểm TB đạt được; - từ 7,0 đến dưới 7,2 thì được cộng thêm 30% của số điểm TB đạt được; - dưới 7,0 thì được cộng thêm 20% của số điểm TB đạt được;	Bỏ	
		c) Thấp hơn chỉ tiêu giao, với các trường được giao điểm trung bình - từ 7,5 điểm trở lên cứ mỗi 0,1 điểm thì trừ 0,1 điểm; - từ 7,2 điểm đến dưới 7,5 điểm cứ mỗi 0,1 điểm thì trừ 0,2 điểm; - từ 7,0 điểm đến dưới 7,2 điểm cứ mỗi 0,1 điểm thì trừ 0,3 điểm; - từ 6,5 đến dưới 7,0 cứ mỗi 0,1 điểm thì trừ 0,4 điểm; - Dưới 6,5 điểm cứ mỗi 0,1 điểm thì trừ 0,5 điểm	Bỏ	

TT	MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM	
			Điểm chuẩn	Tự đánh giá
		3.17. Trúng tuyển THPT công lập/Tổng số HS tốt nghiệp THCS (Không tính HS là VDV học nhờ):		
		a) Đạt 60%	Bỏ	
		b) Trên 60% mỗi 1% được cộng thêm 0,1 điểm	Bỏ	
		c) Dưới 60% mỗi 1% trừ đi 0,2 điểm (Dưới 50% không cho điểm)	Bỏ	
4	Tổ chức, đội ngũ (10đ)	4.1. Chuẩn trình độ đào tạo giáo viên		
		a) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo (mỗi GV không đạt chuẩn trừ 1,0 điểm)	2,00	1.00
		b) Có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (Không tính CBQL)	1,00	1.00
		4.2. Thi GV dạy giỏi cấp huyện		
		a) Tham gia thi GV dạy giỏi cấp thành phố TN đủ số lượng phân bổ	1,00	1.00
		b) 100% GV dự thi được công nhận là GV dạy giỏi cấp thành phố TN (Mỗi GV không được công nhận trừ 1,0 điểm)	3,00	3.00
		c) Có CBQL hoặc giáo viên làm giám khảo Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố TN	1,00	1.00
		4.3. Công tác viết sáng kiến		
		a) 100% sáng kiến cấp thành phố TN được Hội đồng thẩm định sáng kiến của thành phố TN công nhận	1,00	1.00
		b) Cán bộ quản lý tham gia viết sáng kiến từ cấp thành phố TN trở lên và Hội đồng thẩm định sáng kiến của thành phố TN công nhận	1,00	1.00
5	Cơ sở vật chất (10đ)	5.1. Trường đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn (Theo mức điểm đánh giá của tiêu chí kèm theo)	5,00	4.5
		5.2. Xây dựng được phòng học thông minh	1,00	1.00
		5.3. Website của trường		
		Website của trường có nội dung tốt và cập nhật tin tức thường xuyên	1,00	1.00
		5.4. Trang thiết bị dạy học		
		a) Có đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT;	1,00	1.00
		b) Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học.	1,00	1.00
		c) Có ít nhất 01 phòng tin học với tối thiểu 25 máy vi tính/phòng có kết nối mạng Internet	1,00	1.00
6	Quan hệ nhà trường gia đình, xã hội (10đ)	6.1. Ban Đại diện CMHS:		
		a) Được thành lập và có quy chế hoạt động đúng quy định;	1,00	1.00
		b) Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.	1,00	1.00
		6.2. Tham mưu tốt với Đảng ủy, chính quyền địa phương và các cấp quản lý để quy hoạch nhà trường, xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	1,00	1.00
		6.3. Tham mưu, phối hợp hoạt động tốt với Hội đồng giáo dục địa phương, Hội cựu giáo chức, Hội khuyến học.	1,00	1.00

TT	MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM	
			Điểm chuẩn	Tự đánh giá
		6.4. Tham mưu và tham gia có hiệu quả hoạt động của TT học tập cộng đồng tại địa phương.	1,00	1,00
		6.5. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường	2,00	2,00
		6.6. Kết hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để chăm sóc các công trình văn hóa, di tích lịch sử, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình người có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng,... ở địa phương.	1,00	1,00
		6.7. Có hình thức giúp đỡ thiết thực, hiệu quả học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	2,00	2,00
7	Công tác quản lý nhà trường (10đ) (15đ)	7.1. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, tập thể đoàn kết.	2,00	2,00
		7.2. Thực hiện đúng quy định về công tác công khai trong trường học được quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.	1,00	1,00
		7.3. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các khoản thu, vận động tài trợ trong năm học đúng quy định, công khai, minh bạch, tạo được sự đồng thuận của CMHS. (Nếu vi phạm không xét thi đua tập thể, cán bộ quản lý).	2,00	2,00
		7.4. Thiết lập, quản lý, lưu trữ đủ các hồ sơ quản lý nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên đúng theo quy định, đảm bảo tính pháp lý.	1,00	1,00
		7.5. Cập nhật các thông tin lên cơ sở dữ liệu ngành kịp thời, chính xác	2,00	2,00
		7.6. Quản lý tốt đội ngũ, phân công và sử dụng lao động hợp lý.	1,00	1,00
		7.7. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ	1,00	1,00
		7.8. Triển khai và thực hiện tốt việc thu các khoản đóng góp của học sinh qua ứng dụng không dùng tiền mặt	1,00	1,00
		7.9. Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn	2,00	2,00
		7.10. Thực hiện nghiêm túc các quy định về DT, HT, dạy học liên kết (Nếu vi phạm không xét thi đua tập thể, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu)	2,00	2,00

Tổng điểm tự đánh giá: **91.25 điểm.**

Đề xuất danh hiệu thi đua: **Tập thể Lao động xuất sắc.**

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Hồng Hải

*** Lưu ý:**

1. Mục 3.17 (Bổ), 5.1, 4.3a: Có phụ lục đính kèm (**).

2. Xếp loại

- **Loại Xuất sắc:** đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời đảm bảo các tiêu chí:

Mục 3.3 phải đạt 3.0 điểm; Mục 3.15 phải đạt từ 1,00;

Mục 3.16 phải đạt từ 4,00 điểm trở lên (Bổ)

Mục 3.17 phải đạt từ 3,00 điểm trở lên (Bổ)

Có HS HSG từ cấp TP trở lên trong kỳ thi do Sở GDĐT, Bộ GDĐT tổ chức;

Có ít hơn 1% HS vi phạm ATGT (công an lập danh sách);

Không vi phạm mục: 1.4, 7.3;

Trực tiếp tham gia hoặc phối hợp tổ chức Hội thảo chuyên môn cấp TP.

- **Loại Tốt:** đạt từ 80 điểm trở lên, đồng thời đảm bảo các tiêu chí:

Mục 3.3 phải đạt 3.0 điểm;

Mục 3.16 phải đạt từ 2,00 điểm trở lên (Bổ)

Mục 3.17 phải đạt từ 2,50 điểm trở lên (Bổ)

Có HS HSG từ cấp TP trở lên trong kỳ thi do Sở GDĐT, Bộ GDĐT tổ chức;

Có ít hơn 1,5% HS vi phạm ATGT (công an lập danh sách);

Không vi phạm mục: 1.4, 7.3.

Trực tiếp tham gia hoặc phối hợp tổ chức Hội thảo chuyên môn cấp huyện trở lên.

- **Loại Khá:** đạt từ 70 điểm trở lên;

- **Loại TB:** đạt từ 60 điểm trở lên;

- **Không xếp loại:** dưới 60 điểm.

4. Danh hiệu thi đua tập thể

- Đơn vị được đề xuất **“Tập thể Lao động xuất sắc”** đơn vị phải đạt được **xếp loại Xuất sắc**, đồng thời đảm bảo các tiêu chí:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

e) Xếp loại Đảng, Đoàn thể (Công Đoàn, Đội) phải đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Đơn vị được đề xuất **“Tập thể Lao động tiên tiến”** đơn vị phải được **xếp loại Tốt trở lên**, đồng thời đảm bảo các tiêu chí:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

đ) Xếp loại chi bộ, chi ủy năm 2024 đạt "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên; các tổ chức Đoàn thể (Công Đoàn, Đội) phải đạt mức "Khá" trở lên.

5. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm đạo đức nhà giáo; vi phạm quy

chế tuyển sinh, quy chế thi; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành; vi phạm quy định dạy thêm, học thêm đến mức độ phải thi hành kỉ luật; có đơn thư tố cáo được xác định là đúng.